TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1028/2018/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Đức Hạnh
Ông Nguyễn Minh Quang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Lê Tấn Đông - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 367/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã căn cứ vào Điều 184, 217, 218, 235, 271, 273, 280 và khoản 2 Điều 517 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 159, 160, điểm h khoản 1 Điều 192, khoản 3 Điều 193 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011 và Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất", giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Đặng Thanh S,** sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 188/16/A Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn T – đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 36812 ngày 25/11/2015).

2. Bị đơn: Bà **Trương Thị Minh T**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 124/A đường số 904, tổ 9, khu phố 6, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1942

3.2 Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: Ấp Đông, xã S, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3.3 **Ông Dương Minh C**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 124/A đường số 904, tổ 9, khu phố 6, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4 **Bà Huỳnh Thị Mỹ H**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số A đường Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 28/8/2018 của nguyên đơn – ông Đặng Thanh S có nội dung: Kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 367/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018. Đề nghị Tòa án dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 367/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do hết thời hiệu khởi kiện là không đúng vì quyền khởi kiện của ông mới được khôi phục kể từ ngày 03/8/2015.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thời hạn kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, kháng cáo của nguyên đơn – ông Đặng Thanh S làm trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 367/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Ngày 28/9/2015, ông Đặng Thanh S có đơn khởi kiện bà Trương Thị Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Minh T phải trả lại cho ông S số tiền tương đương 15m^2 đất tại địa chỉ 188/16/3 Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giá trị thị trường hiện nay và ông S có trách nhiệm bàn giao lại cho bà T 15m^2 đất nêu trên. Đồng thời ông yêu cầu hủy giấy thỏa thuận chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất ngày 12/3/2006.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 12/3/2006 ông Đặng Thanh S nhận chuyển nhượng của bà Trương Thị Minh T phần đất có diện tích 15,4 m^2 bằng giấy tay nhưng thực tế Tòa án cấp sơ thẩm đo đạc là 15,2 m^2. Ngày 14/9/2012, bà T chuyển nhượng nhà đất cho bà Huỳnh Thị Mỹ H.

Ngày 12/10/2012 bà Ngô Kim C là người nhận chuyển nhượng lại nhà đất của ông S có đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị Mỹ H tranh chấp diện tích đất 15,2m^2 đất tại địa chỉ nhà đất số 188/16/A Tô Ngọc Vân, khu phố 3, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là phần đất trước đây ông S chuyển nhượng lại cho bà C. Trong vụ án này ông S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án

đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Kim C nên có cơ sở xác định tại thời điểm bà C khởi kiện ông S đã biết phần đất bà C tranh chấp với bà H là phần đất trước đây ông S nhận chuyển nhượng lại bằng giấy tay của bà T nên kể từ thời điểm có tranh chấp ngày 12/10/2012 là thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp của ông S bị xâm hại. Căn cứ quy định tại Điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về thời hiệu khởi kiện: *Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 02 năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm hại*" và được quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011: "Tranh chấp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự là 02 năm kể từ ngày cá nhân, cơ quan, tổ chức biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại". Như vậy, ngày 28/9/2015 ông Đặng Thanh S có đơn khởi kiện đối với bị đơn bà Trương Thị Minh T tại Tòa án nhân dân quận Thủ Đức yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất bằng giấy tay ngày 12/3/2006 là đã quá thời hạn 02 năm, đã hết thời hiệu khởi kiện. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 14/7/2016 bị đơn bà Trương Thị Minh T có đơn đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án với lý do đã hết thời hiện khởi kiện. Theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án". Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thời hiệu khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bản án dân sự sơ thẩm số 99/2015/DS-ST ngày 13/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và bản án dân sự phúc thẩm số 925/2015/DS-PT ngày 03/8/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhận định về phần quyền khởi kiện của ông S đối với gia đình bà T về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng vụ án khác nếu có yêu cầu nhưng phần nhận định này phải phù hợp với quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện. Như đã nhận định trên thì thời hiệu khởi kiện của ông S được tính từ thời điểm Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thụ lý vụ án dân sự thẩm số 366/2012/TLST-DS giữa nguyên đơn bà Ngô Kim C và bị đơn bà Trương Thị Minh T về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông S đã hết thời hiệu khởi kiện là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 367/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, có cơ sở được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – ông Đặng Thanh S. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 367/2018/QĐST-DS ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất", giữa nguyên đơn là ông Đặng Thanh S và bị đơn là bà Trương Thị Minh T.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Thanh S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đương sự đã nộp theo biên lai thu số 0022629 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT PHIÊN HỌP PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Đức Hạnh **Nguyễn Minh Quang** **Trần Thị Quỳnh Châu**

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Quỳnh Châu